

CHIẾN LƯỢC DARTs VỚI VIỆC RÈN KĨ NĂNG ĐỌC, VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 3 THÔNG QUA CÁC BÀI TẬP TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở MỘT SỐ TÀI LIỆU

PHẠM PHƯƠNG ANH*

TÓM TẮT

Bài báo phân tích, nhận xét và so sánh việc triển khai chiến lược DARTs¹ theo hướng tích hợp rèn kĩ năng đọc, viết cho học sinh lớp 3 trong các bài tập Tự nhiên và Xã hội ở một số tài liệu (Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3, Ôn luyện kiến thức Tự nhiên và Xã hội 3, Top Science Primary 3, Macmillan Science 3) để thấy được sự tương đồng và khác biệt giữa các tài liệu; qua đó, làm rõ vai trò của chiến lược DARTs đối với việc tích hợp rèn kĩ năng đọc, viết trong học tập Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 3.

Từ khóa: tích hợp; kĩ năng đọc, viết; chiến lược DARTs; Tự nhiên và Xã hội; lớp 3.

ABSTRACT

***DARTs strategy in practicing reading skills and writing skills for grade 3 students
in Nature and Society exercises in some books***

This article analyses, comments and compares the deploy of DARTs strategy following the way of integrating practicing reading and writing skills in Nature and Society exercises in some books (Nature and Society Workbook 3, Reviewing Natural and Social knowledge 3, Top Science Primary 3 and Macmillan Science 3). This investigation aims at figuring out similarities and differences between them in order to clarify the role of DARTs strategy in integrating practicing reading and writing skills in learning natural and social science for grade 3 students.

Keywords: integrate, reading and writing skills, DARTs, Nature and Society, Grade 3.

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình giáo dục bậc tiểu học, việc rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ là nhiệm vụ chính của môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, không nên xem đây chỉ là nhiệm vụ của riêng môn Tiếng Việt mà cần xem nó như một nhiệm vụ không thể tách rời các môn học khác mà Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) là một ví dụ. Muốn thực hiện được điều này, việc dạy học tích hợp TN&XH là rất cần thiết. Ở Việt Nam (VN), bên cạnh các môn học khác, môn TN&XH cũng đã và đang được triển

khai dạy học theo quan điểm tích hợp này. Điều đó thể hiện rõ trong sách giáo khoa TN&XH và các tài liệu bổ trợ khác.

Đồng hành với sách giáo khoa, Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội (VBTTN&XH) nói chung là nguồn tài liệu giúp học sinh (HS) củng cố và khắc sâu kiến thức, kĩ năng. Thực hiện nhiệm vụ đó, có thể nói, vở bài tập đã chuyển tải khá tốt nội dung giúp HS củng cố, phát triển kiến thức, kĩ năng môn học. Tuy nhiên, nếu xét trên bình diện rèn luyện kĩ năng ngôn ngữ, mà cụ thể hơn là kĩ năng

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: phuonganh.tieuhoc@gmail.com

đọc, viết, thiết kế của VBTTN&XH vẫn chưa thể hiện rõ quan điểm tích hợp hai kỹ năng này nhằm phối hợp với môn Tiếng Việt trong nhiệm vụ nêu trên.

Việc xây dựng hệ thống bài tập (BT) hỗ trợ theo quan điểm tích hợp đòi hỏi sự nghiên cứu đầy đủ, cụ thể về rất nhiều vấn đề liên quan mà trong đó, chiến lược và phương pháp xây dựng dựa trên nền tảng khoa học là một yếu tố quan trọng. Muốn xây dựng các BT TN&XH tích hợp hỗ trợ rèn kỹ năng đọc, viết, các nhà giáo cần chú ý xem xét và áp dụng các chiến lược vừa đáp ứng được mục tiêu, nội dung chương trình môn TN&XH, vừa phù hợp với các yêu cầu trong việc rèn kỹ năng đọc, viết.

Xét về yếu tố này, chiến lược DARTs (Directed Activities related to Texts) là một trong những biện pháp hiệu quả đối với việc phát triển ngôn ngữ mà các nhà giáo dục trên thế giới đang sử dụng. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ đề cập một khía cạnh nhằm góp một cái nhìn thực tế làm tiền đề cho việc xây dựng hệ thống BT TN&XH hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc, viết cho HS lớp Ba, đó là phân tích, nhận xét việc triển khai chiến lược DARTs theo hướng tích hợp rèn kỹ năng đọc, viết cho HS lớp Ba thông qua các BT TN&XH ở một số tài liệu.

Ở bài báo này, để có sự tương ứng về mặt số lượng giữa nhóm tài liệu trong nước với nhóm tài liệu ngoài nước nhằm đảm bảo tính khoa học trong việc phân tích, so sánh, chúng tôi lựa chọn hai tài liệu của VN (Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 - VBTTN&XH3, tài liệu “Ôn luyện

kiến thức Tự nhiên và Xã hội 3” - OLTN&XH3) và hai tài liệu của nước ngoài (“Top Science Primary 3” - TS3 và tài liệu “Macmillan Science 3” - MS3). Mặt khác, việc lựa chọn bốn tài liệu còn xuất phát từ lý do: Tuy các tài liệu đều sử dụng chiến lược DARTs với mục đích tích hợp rèn kỹ năng đọc, viết cho HS nhưng trong bốn tài liệu nêu trên, chiến lược DARTs được thể hiện đa dạng, có thể làm rõ hơn vai trò của chiến lược này đối với việc xây dựng các BT TN&XH tích hợp rèn kỹ năng đọc, viết cho HS lớp Ba.

2. Chiến lược DARTs

2.1. Định nghĩa

DARTs (Directed Activities Related to Texts) (các hoạt động định hướng có liên quan đến ngữ liệu) là một chiến lược được phát triển đầu tiên bởi Gurdner và Lundzer (1980), có vai trò trong việc thúc đẩy HS đọc hiểu sâu, nắm thông tin cụ thể và biết trình bày lại thông tin đã nhận được theo cách riêng của bản thân. DARTs bao gồm hàng loạt các hoạt động tương tác với ngữ liệu đa dạng để rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, phát triển ý tưởng và gia tăng động lực học tập.

2.2. Các hoạt động trong DARTs

Theo Gamble, Yates và Wellington (2002), DARTs có thể phân chia thành hai nhóm dựa theo nhóm hoạt động mà HS thực hiện:

- *Nhóm khôi phục (Reconstruction DARTs)*: HS được yêu cầu thao tác trên ngữ liệu đã được thay đổi để khôi phục ngữ liệu gốc. Theo đó, các hoạt động

trong nhóm khôi phục bao gồm: điền khuyết, sắp xếp, dự đoán.

- *Nhóm phân tích (Analysis DARTs)*: HS được yêu cầu tìm ra một số chi tiết nhất định trong ngữ liệu và có khả năng khái quát hóa ngữ liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhóm này bao gồm các hoạt động: tìm từ khóa, gắn nhãn, xây dựng.

3. Chương trình môn Tự nhiên Xã hội 3 và môn Science 3 (Khoa học 3)

3.1. Chương trình môn TN&XH lớp 3 [2, tr.162-168], [3] được cấu trúc theo 3 chủ đề và được thể hiện thành 70 bài học: Con người và sức khỏe (18 bài), Xã hội (21 bài), Tự nhiên (31 bài). Trên cơ sở đó, VBTTN&XH3 và tài liệu OLTN&XH3 cũng bao gồm 70 bài và trong mỗi bài lại có nhiều câu hỏi để HS có thể ôn tập kiến thức đã học. Theo đó, thông tin cung cấp cho HS trong hai tài liệu này có liên quan đến: *cấu tạo, hoạt động và việc vệ sinh các hệ cơ quan trong cơ thể người* (hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết, hệ thần kinh) (**chủ đề “Con người và sức khỏe”**); *các thế hệ trong gia đình, các hoạt động ở trường, những hoạt động thuộc các nhóm ngành kinh tế - xã hội, làng quê, đô thị, các vấn đề an toàn trong đời sống và vệ sinh môi trường* (**chủ đề “Xã hội”**); *thực vật, các bộ phận của cây* (rễ, thân, lá, hoa, quả); *động vật, các nhóm động vật* (cá, côn trùng, tôm cua, chim, thú);

bầu trời và trái đất (Mặt Trời; Mặt Trăng; Trái Đất; ngày, đêm; năm, tháng, mùa; khí hậu, ...) (**chủ đề “Tự nhiên”**).

3.2. Chương trình môn Khoa học (Science) trong tài liệu Top Science Primary 3 và tài liệu Macmillan Science 3 có nội dung tương đối gần nhau và cũng được thể hiện thành các bài học (TS3: 15 bài học, MS3: 18 bài học). Mỗi bài học lại gồm nhiều tiêu mục với nội dung liên quan chặt chẽ. Trong các tài liệu này, thông tin cung cấp cho HS liên quan đến *thực vật, các bộ phận của cây, sự phát triển của cây; động vật, sự phát triển của động vật; sự phát triển của cơ thể người, vệ sinh ăn uống; vật chất và năng lượng; bầu trời và Trái Đất* (Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất); *làng quê và đô thị, chính quyền; hoạt động thuộc các nhóm ngành kinh tế - xã hội* (công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc).

4. Các dạng bài tập trong tài liệu TS3, MS3, OLTN&XH3 và VBTTN&XH3

BT TN&XH trong các tài liệu bao gồm nhiều dạng hoạt động đa dạng đan xen lẫn nhau. Trong đó, phần lớn được xây dựng dựa trên các hoạt động của chiến lược DARTs và số ít còn lại được xây dựng dựa trên các hoạt động khác. Tiến hành thống kê các dạng BT trong TS3, MS3, OLTN&XH3, VBTTN&XH3 chúng tôi thu được kết quả sau:

Bảng 1. Các dạng bài tập trong TS3, MS3, OLTN&XH3, VBTTN&XH3

Bài tập			Tài liệu		Nhóm tài liệu nước ngoài				Nhóm tài liệu VN			
					TS3		MS3		VBTTN&XH3		OLTN&XH3	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
BT dựa trên các hoạt động DARTs	Khôi phục	Điền khuyết	81	31,15	48	22,54	59	33,71	67	27,02		
		Sắp xếp	31	11,92	12	5,63	0	0	0	0		
		Dự đoán	1	0,39	18	8,45	0	0	0	0		
	Phân tích	Tìm từ khóa	10	3,85	12	5,63	2	1,14	0	0		
		Gắn nhãn	68	26,15	61	28,64	19	10,86	44	17,74		
		Xây dựng	9	3,46	2	0,94	3	1,72	3	1,21		
BT dựa trên các hoạt động khác	Trả lời ngắn		29	11,16	30	14,08	37	21,14	31	12,5		
	Lựa chọn		31	11,92	26	12,21	55	31,43	94	37,9		
	Tô màu		0	0	4	1,88	0	0	9	3,63		
TỔNG			260	100	213	100	175	100	248	100		

Số liệu ở bảng 1 cho thấy các BT dựa trên hoạt động DARTs chiếm phần lớn trong TS3 và MS3 (76,92% ở tài liệu TS3, 71,83 ở tài liệu MS3), chiếm chưa đến phân nửa trong VBTTN&XH3 và OLTN&XH3 (47,43% ở VBTTN&XH3, 45,97% ở tài liệu OLTN&XH3). Như vậy, có thể nói, hai nhóm tài liệu có những định hướng khác nhau trong việc đánh giá kết quả nhận thức, kỹ năng của HS. Ngoài ra, bốn dạng BT được sử dụng nhiều là *điền khuyết, gắn nhãn, trả lời ngắn và lựa chọn*. Đặc biệt, nếu dạng BT điền khuyết chiếm nhiều nhất trong TS3 và MS3 (31,15% đối với TS3 và 22,54% đối với MS3) thì BT lựa chọn lại là xu hướng chính trong hai tài liệu của VN (31,43% đối với VBTTN&XH và 37,9% đối với tài liệu OLTN&XH3). Một điểm cần lưu ý trong bảng trên là số lượng BT của bốn tài liệu không thật sự tương xứng. Tuy nhiên, do bài viết chủ yếu tìm

hiểu về chiến lược DARTs đối với việc rèn kỹ năng đọc, viết nên tổng số BT không thật sự giữ vai trò quan trọng trong vấn đề này. Và cũng vì thế, việc phân tích những dạng BT không thuộc các hoạt động DARTs sẽ được trình bày cụ thể trong một bài viết khác.

5. Chiến lược DARTs đối với việc rèn kỹ năng đọc viết cho HS lớp Ba thông qua các bài tập TN&XH ở tài liệu TS3, MS3, OLTN&XH3 và VBTTN&XH3

5.1. Việc rèn kỹ năng đọc, viết cho HS thông qua các bài tập thuộc nhóm khôi phục trong các tài liệu TS3, MS3, OLTN&XH3 và VBTTN&XH3

Khi áp dụng nhóm hoạt động khôi phục vào các BT TN&XH, các tài liệu thường yêu cầu HS thực hiện các thao tác điền khuyết, sắp xếp và dự đoán để đưa ngữ liệu nhận được (ngữ liệu đã bị biến đổi từ ngữ liệu gốc) trở về ngữ liệu gốc.

Bảng 2. Các bài tập dựa trên nhóm hoạt động khôi phục trong TS3, MS3, VBTTN&XH3 và OLTN&XH3

Bài tập		Tài liệu		Nhóm tài liệu nước ngoài				Nhóm tài liệu VN			
				TS3		MS3		VBTTN&XH3		OLTN&XH3	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Điền khuyết	Hoàn thành văn bản	44	38,94	20	25,64	21	35,59	28	41,79		
	Hoàn thành bảng	21	18,59	21	26,92	38	64,41	39	58,21		
	Hoàn thành sơ đồ	9	7,97	9	11,54	0	0	0	0		
	Trò chơi mở rộng vốn từ (MRVT)	7	6,19	0	0	0	0	0	0		
Sắp xếp	Từ/cụm từ → câu	12	10,62	7	8,98	0	0	0	0		
	Câu → Đoạn	19	16,81	0	0	0	0	0	0		
	Trò chơi MRVT	0	0	5	6,41	0	0	0	0		
Dự đoán		1	0,88	16	20,51	0	0	0	0		
TỔNG		113	100	78	100	59	100	67	100		

Số liệu thống kê ở bảng 2 cho thấy: Xét về mặt cấu trúc, TS3 và MS3 khai thác tất cả các hoạt động ở nhóm khôi phục. Trong khi đó, hai tài liệu của VN chỉ chủ yếu sử dụng hoạt động điền khuyết; không có BT nào áp dụng hoạt động sắp xếp và dự đoán.

Xem xét và phân tích các hoạt động điền khuyết, sắp xếp, dự đoán trong các tài liệu TS3, MS3, VBTTN&XH3 và OLTN&XH3, người thực hiện nhận thấy:

① **Hoạt động “Điền khuyết”** trong DARTs bao gồm các hoạt động: hoàn thành văn bản, hoàn thành bảng biểu, hoàn thành sơ đồ mạng. Trong đó, TS3 và MS3 khai thác tất cả các hoạt động còn VBTTN&XH3 và OLTN&XH3 chỉ tập trung khai thác hoạt động hoàn thành bảng (64,41% đối với VBTTN&XH3 và

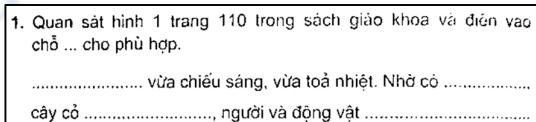
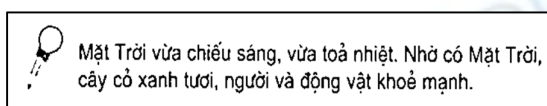
58,21% đối với OLTN&XH3) và hoàn thành văn bản (35,59% đối với VBTTN&XH3 và 41,79% đối với OLTN&XH3). Trong các BT, hoạt động này được áp dụng với hình thức thông thường: HS điền vào các chỗ trống trong một văn bản, bảng biểu hoặc sơ đồ mạng. Bên cạnh đó, trò chơi MRVT là một hình thức sáng tạo mà các tài liệu này đã khai thác. Việc triển khai hoạt động này trong các tài liệu được thể hiện như sau:

❖ *Hoạt động “Hoàn thành văn bản”*

Trong VBTTN&XH3 và OLTN&XH3, số lượng các BT không cung cấp từ xấp xỉ bằng số lượng BT có cung cấp từ (57,14% và 42,86% - VBTTN&XH3, 50% và 50% - OLTN&XH3). Không giống như thế,

việc cung cấp sẵn từ lại là lựa chọn của phần lớn các BT dạng này trong nhóm tài liệu nước ngoài (65,9% - TS3, 100% - MS3). Có thể thấy rằng: Việc không cung cấp từ trong các BT ở VBTTN&XH3 và OLTN&XH3 có thể giúp HS phát triển trí nhớ ngôn ngữ vì các em buộc phải vận dụng kiến thức, vốn từ sẵn có để chọn lọc và sử dụng từ vựng phù hợp. Tuy nhiên, rất nhiều BT dạng này trong VBTTN&XH3 và OLTN&XH3 đều sử

dụng lại các ngữ liệu trong mục “Bạn cần biết” của SGK (**VBTTN&XH3**: câu 2, bài 2, tr. 4; câu 2, bài 4, tr.6; câu 2, bài 12, tr.17; ...; **OLTN&XH3**: câu 2, bài 16, tr.12; câu 1, bài 9, tr.16; câu 3, bài 42, tr.62; ...;). Điển hình như câu 1, bài 58 (Mặt Trời), tr. 86, BT sử dụng nguyên văn phần “Bạn cần biết” trong SGK và tiến hành “đọc lỗi” để HS điền vào chỗ trống (xem hình 1).



Hình 1. Phần “Bạn cần biết” trong SGK TN&XH3 và câu 1, bài 58 (Mặt Trời), tr.86 trong VBTTN&XH3

Như vậy, ở đây, BT chỉ mới dừng lại ở việc tái hiện kiến thức. Hay nói cách khác, việc sử dụng lại các ngữ liệu trong SGK để xây dựng BT hoàn thành văn bản chưa hẳn là một cách làm hay để phát triển ở các em kỹ năng tư duy, kỹ năng đọc hiểu vì HS có thể hoàn thành BT nhờ vào việc nhớ cơ học mà không thực sự hiểu bài. Thêm vào đó, việc sử dụng lại câu chữ giống hoàn toàn phần “Bạn cần biết” trong SGK sẽ khiến HS mất đi cơ hội tiếp cận một văn bản mới để rèn kỹ năng đọc hiểu. Khác với cách làm này, tài liệu TS3 và MS3 lại lựa chọn và sử dụng các ngữ liệu không giống với SGK²: các ngữ liệu này có nội dung gắn liền với bài học nhưng không đơn thuần tái hiện lại kiến thức SGK mà lồng ghép các kiến thức thực tế bên ngoài (**TS3**: câu 7, bài 1, tr. 7; câu 8, bài 12, tr. 13; câu 14, bài 2, tr. 15;...; **MS3**: câu 3, bài 1, tr. 14; ...). Thêm vào đó, với những nội

dung buộc phải trình bày lại phần lý thuyết, ngữ liệu trong TS3 và MS3 cũng dùng cách diễn đạt khác. Do đó, để làm được các BT, HS vừa phải vận dụng kiến thức, vừa phải đọc hiểu, tư duy để điền đúng từ. Cách này vừa tránh được tình trạng học vẹt của HS, vừa củng cố kiến thức, từ vựng và rèn kỹ năng đọc hiểu cho các em. Và vì ngữ liệu có tính thực tiễn cao nên các tài liệu TS3, MS3 không đơn thuần là những quyển sách BT tái hiện lý thuyết khô khan mà còn như một người bạn đồng hành cùng HS trong việc khám phá thế giới tự nhiên, xã hội. Điển hình như câu 2, bài 7, tr. 40 trong “VBT” MS3 yêu cầu HS thực hiện hoạt động hoàn thành văn bản có nội dung nói về Mặt Trời. Đây là phần nội dung kiến thức của bài học, nhưng người biên soạn tài liệu đã không dùng lại phần ghi nhớ về Mặt Trời trong “SGK” MS3, mà có sự biên soạn lại với cách diễn đạt khác (xem hình 2).

2 The Sun

The Sun is a star. Stars are like giant balls of fire. The Sun is thousands of times bigger than the Earth.

The Sun is like other stars you see in the night sky. You can see the Sun during the day because it is closer to the Earth than other stars.

Life on Earth is possible thanks to the light and heat from the Sun.

2 Complete the text about the Sun. Use the words.

closer
life
star
heat
light
live

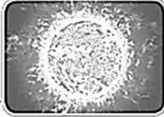
The Sun is the only _____ in the Solar System. The Sun is like other stars in the sky, but looks bigger because it is _____ to Earth.

The Sun gives the Earth _____ and _____.

Without the Sun, the Solar System would be dark and cold.

There would be no _____ on Earth because _____

plants and animals need sunlight to _____ and grow.



Hình 2. Phần ghi nhớ trong “SGK”MS3 và câu 2, bài 7, tr.40 trong “VBT” MS3

Ở khía cạnh khác, hoạt động “hoàn thành văn bản” được triển khai với mục đích không giống nhau ở hai nhóm tài liệu. Hoạt động “hoàn thành văn bản” trong VBTTN&XH3 và OLTN&XH3 chủ yếu hướng đến mục đích kiểm tra tri thức của HS, chưa tạo điều kiện để các em thực hành sử dụng từ trong ngữ cảnh, hiểu cấu trúc câu, cấu trúc đoạn và rèn luyện kỹ năng viết. Trong khi đó, tài liệu TS3 và MS3 thể hiện việc chú trọng mục đích rèn kỹ năng đọc, viết cho HS: Cụ thể, tuy không cung cấp từ vựng trực tiếp cho HS ở BT đó, nhưng TS3 và MS3 rất khéo léo trong việc cung cấp và khắc sâu

từ ngữ cho HS thông qua các con đường khác: đó có thể là một trò chơi mở rộng vốn từ hoặc một BT nhỏ có chứa từ cần dùng ở BT sau. Ví dụ như *câu 13, bài 2, tr.15*, tài liệu TS3 yêu cầu HS hoàn thành trò chơi MRVT bằng cách khoanh tròn các từ có liên quan đến xúc giác. Đây là hoạt động cung cấp từ cho *câu 14, bài 2, tr.15* với yêu cầu HS phải hoàn thành văn bản đã được bỏ trống một số vị trí (xem hình 3). Với cách này, HS được tạo cơ hội để “cọ xát” với ngôn ngữ hơn, giúp các em nắm rõ cấu tạo từ, nhớ nghĩa từ và biết sử dụng từ phù hợp trong một ngữ cảnh xác định.

S	O	F	T	I	E	M	M	G	L	W	R	F	V
S	E	N	S	I	T	I	V	E	I	E	S	G	Q
T	O	U	C	H	R	E	C	E	F	T	O	R	S
X	D	C	O	L	D	I	P	S	S	O	M	F	Y
E	G	Q	T	P	P	M	S	K	I	N	V	I	L
Q	B	F	I	N	G	E	R	T	I	P	S	W	P

The sense organ of touch is the skin. We distinguish different sensations through our touch receptors. Our fingertips and lips are very sensitive. The sense of touch allows us to distinguish whether something is dry or wet, hot or cold, or hard or soft.

Hình 3. Câu 13 và câu 14 bài 2, trang 15 trong tài liệu TS3

Đặc biệt, thông thường, các BT “hoàn thành văn bản” trong tài liệu TS3 và MS3 thường có hình ảnh minh họa và các câu được sử dụng thường có cùng một cấu trúc. Việc sử dụng quy trình đi từ hình ảnh → từ → câu → đoạn để cung cấp từ vựng đồng thời với hình ảnh minh họa giúp HS nhận diện, ghi nhớ từ vựng,

ghi nhớ cấu trúc câu dễ dàng hơn. Điều này phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan hình ảnh và đặc điểm trí nhớ của HS lớp Ba khi tiếp cận các khái niệm. Hơn thế, nó còn có tác dụng trong việc dẫn dắt HS từng bước nắm các đơn vị nhỏ của bài văn.

❖ *Hoạt động “Hoàn thành bảng*